

Quảng Nam, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

“Ban hành Quy chế công bố thông tin”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà, sửa đổi lần thứ 7, được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT thông qua ngày 21/04/2022;
- Căn cứ nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019;
- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC (hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán);
- Căn cứ Nghị quyết số 70/CT/HĐQT/NQ ngày 01/02/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế công bố thông tin** được áp dụng trong Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các Phòng ban nghiệp vụ, chức năng, các Phân xưởng, bộ phận chiếu Quyết định thi hành../.

Các quyết định ban hành trước quyết định này đều được bãi bỏ.

***Nơi nhận:**

- TV HĐQT;
- Ban điều hành;
- TCT LNVN (b/c);
- BCH CĐ cơ sở;
- Các phòng ban, VPPX
- Lưu thư ký HĐQT, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chí Dũng

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

(Ban hành kèm theo quyết định số: 72/CT/HĐQT/QĐ ngày 01/02/2024
của HĐQT Công ty CP Cẩm Hà)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Mục đích, đối tượng của việc công bố thông tin

1. Quy chế công bố thông tin này (sau đây được viết tắt là Quy chế) quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin của Công ty CP Cẩm Hà (sau đây viết tắt là Công ty) và quy định về phối kết hợp trong trách nhiệm tổ chức công bố thông tin giữa các bộ phận, phòng ban, đơn vị theo quy định của pháp luật về thị trường chứng khoán.

2. Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động, tình hình tài chính của Công ty, giúp các cổ đông, khách hàng nắm được thực trạng hoạt động để có cơ sở xem xét, đánh giá và quyết định các quan hệ kinh tế, giao dịch với Công ty; đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, khách hàng và những người liên quan.

3. Đối tượng áp dụng:

- Người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ
- Các phòng ban, bộ phận, phân xưởng sản xuất và các cá nhân liên quan
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

1. "Báo cáo thường niên" là báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính cũng như kế hoạch hoạt động năm tài chính tiếp theo, bao gồm một số nội dung chính, như sau: thông tin chung về doanh nghiệp; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình tổ chức và nhân sự; tình hình cổ đông và hoạt động HĐQT; những nội dung khác có liên quan được lập hàng năm và công bố theo quy định.

2. "Công bố thông tin định kỳ" là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật, phù hợp với loại hình tổ chức Công ty.

3. "Công bố thông tin bất thường" là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra "sự kiện bất thường".

4. "Công bố thông tin theo yêu cầu" là việc Công ty công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (SSC) hoặc theo yêu cầu Sàn Giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) nơi Công ty đăng ký giao dịch tập trung.

5. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

6. "Cổ phiếu quỹ" là cổ phiếu đã được Công ty phát hành và được Công ty mua lại.

Ngày báo cáo là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

8. "Ngày công bố thông tin" là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin theo quy định của khoản 1, Điều 6 của Quy chế này.

9. "Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán" được xác định như sau:

- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua HNX;

- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;

- Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;

- Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

- Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và không thực hiện qua HNX.

10. "Người có liên quan" là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.

11. "Người nội bộ" là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp bao gồm:

Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

12. "Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin" gồm:

a) Người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;

b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

c) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

d) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

đ) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

e) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu; công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.

Điều 3: Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.

4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy chế này

5. Ngôn ngữ công bố thông tin của Công ty là tiếng Việt.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của công ty.

a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho SSC và HNX trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, thành viên lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

a) Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

b) Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

c) Cá nhân phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân).

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử (website) của công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của SSC;
- c) Trang thông tin điện tử của HNX, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của HNX;
- d) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

2. Công ty phải lập website theo quy định sau:

- a) Công ty phải lập website khi thực hiện thủ tục đăng ký công ty đại chúng với SSC;
- b) Công ty khi lập website phải báo cáo với SSC, HNX và công khai địa chỉ website và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập website hoặc khi thay đổi địa chỉ trang website này;
- c) Website phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Quy chế này;

d) Website phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên website đó.

3. Công ty phải thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này

4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

5. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của SSC, phương tiện công bố thông tin của HNX thực hiện theo hướng dẫn của SSC, HNX.

6. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo SSC, HNX trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại khoản 3 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác được SSC chấp thuận cho tạm hoãn công bố thông tin. Công ty phải báo cáo SSC, HNX về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính:

1.1 Báo cáo tài chính năm:

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

b) Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm đã kiểm toán:

- Công ty phải công bố BCTC năm đã kiểm toán trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo thường niên:

Công ty phải lập Báo cáo thường niên theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

3. Báo cáo tình hình quản trị.

Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

4. Công bố thông tin họp ĐHĐCĐ thường niên

a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên website của công ty, SSC và HNX về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến khi kết thúc ĐHĐCĐ.

b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn 24h kể từ khi biên bản, nghị quyết được thông qua.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24h kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a. Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

d. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức và thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.

f. Quyết định về tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm.

g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (ngoại trừ trường hợp thay đổi do quy định pháp luật); thông báo tổ chức kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi tổ chức kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.

h. Quyết định góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết, dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết, hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.

i. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan.

i. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.

k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

l. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 96/2020/TT-BTC;

m. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.

n. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ Công ty.

o. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.

p. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

q. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.

r. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

2. Công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này;

b. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Công ty phải công bố trên website của mình, đồng thời phải gửi cho tất cả cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

3. Khi công bố thông tin bất thường theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24h, kể từ khi nhận được yêu cầu của SSC, HNX:

a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của cổ đông.

b. Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được SSC, HNX yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên website, HNX, VSD và SSC theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

CHƯƠNG III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết

1. Tổ chức, cá nhân, khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty, SSC, HNX (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty, SSC, HNX trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 01% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 9, Điều 2 Quy chế này.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty phát hành thêm cổ phiếu.

6. Công ty phải công bố trên website của công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan

1. Người nội bộ của công ty (sau đây gọi chung là người nội bộ) và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho SSC, HNX, công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HNX (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do HNX đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ HNX;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BCT;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này.

4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty hoặc người có liên quan của đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 tại Điều này.

5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của công ty khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu đăng ký giao dịch công ty phải báo cáo SSC, HNX trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

6. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội của công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

7. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

Điều 14: Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

1. Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch, cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho SSC, HNX, công ty về việc thực hiện giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC. Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cổ đông sáng lập phải báo cáo cho SSC, HNX, công ty về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều này, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

CHƯƠNG IV XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ phận trong tổ chức thực hiện công bố thông tin

1. Vào thời điểm kết thúc kế hoạch 06 tháng hoặc kết thúc năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện phải công bố theo quy định và các trường hợp nêu tại Điều 7, 8, 9 và 10 của Quy chế này, người được ủy quyền thông tin thông báo lại cho các bộ phận và cá nhân liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố thông tin của Công ty.

2. Các bộ phận và cá nhân liên quan phải lập báo cáo và gửi đến bộ phận quan hệ cổ đông trong thời hạn không quá 2/3 thời gian mà công ty phải công bố theo khoản 1 điều này; việc xác định thời hạn này phải phù hợp về thời gian của từng trường hợp công bố thông tin.

3. Báo cáo do các bộ phận, cá nhân liên quan được lập thành văn bản có ký xác nhận nội dung cung cấp của người thực hiện và người phụ trách bộ phận.

Điều 16. Trách nhiệm của người được ủy quyền công bố thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm:

a. Trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng, hiểu biết về tổ chức hoạt động của Công ty, có kiến thức tổng hợp và am hiểu về nghiệp vụ tài chính kế toán.

b. Công khai số điện thoại di động, cố định, email để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ, trao đổi.

c. Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với cổ đông để ghi nhận các phản ánh, ý kiến, định kỳ báo cáo với Giám đốc để giải đáp, trả lời ý kiến của cổ đông và các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty theo quy định.

d. Căn cứ vào các báo cáo, số liệu tập hợp được tiến hành kiểm tra, rà soát những nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin liên quan.

e. Xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ công bố thông tin theo các mẫu ban hành kèm theo quy chế, phù hợp với từng hình thức công bố (định kỳ, bất thường, theo yêu cầu).

f. Trình Giám đốc xem xét để lấy ý kiến Chủ tịch HĐQT trước khi phê duyệt các nội dung công bố thông tin.

2. Người được ủy quyền công bố thông tin sau khi được Giám đốc phê duyệt văn bản công bố, tiến hành:

a. Gửi văn bản công bố thông tin theo quy định đến SSC, HNX trước khi công bố trên phương tiện thông tin đại chúng cho các nhà đầu tư và người có quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Nội dung thông tin phải cung cấp và được phép cung cấp đối với từng hình thức công bố thông tin theo quy định của quy chế này.

c. Trường hợp sau khi công bố thông tin, nếu nhận được ý kiến phản hồi về tính chính xác, sự toàn vẹn đầy đủ của thông tin công bố, người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và sửa đổi những thông tin chưa chính xác, hoặc bổ sung tài liệu đảm bảo sự đầy đủ của thông tin được công bố chậm nhất không quá 48h kể từ khi nhận được ý kiến phản hồi.

Điều 17. Lưu trữ thông tin

1. Các bộ phận, cá nhân có liên quan khi cung cấp thông tin cho người công bố thông tin phải lưu trữ hồ sơ dưới dạng bản cứng và bản mềm tại bộ phận.

2. Người công bố thông tin sau khi tiếp nhận các báo cáo từ các bộ phận, cá nhân có liên quan phải lập hồ sơ cho từng sự kiện kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin được Giám đốc phê duyệt để lưu giữ tại trụ sở công ty dưới dạng bản cứng và bản mềm.

3. Các đối tượng công bố thông tin phải có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Những thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên website của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải lưu giữ và truy cập trên website của đối tượng công bố thông tin tối thiểu 05 năm.

Điều 18. Yêu cầu cải chính thông tin

1. Công ty có quyền yêu cầu cải chính thông tin đối với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào phát ngôn, đăng tải sử dụng thông tin không đúng sự thật hoặc sai lệch về thông tin mà công ty đã công bố.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là người có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức liên quan cải chính thông tin theo đúng loại hình phương tiện đã đăng tải những thông tin sai lệch, không đúng sự thật về công ty.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Quy chế công bố thông tin được phổ biến đến toàn thể các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ, người lao động trong toàn công ty. Quy chế được đăng tải trên trang cổ đông của website công ty.

2. Các bộ phận, phòng ban, cá nhân có liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ công bố thông tin nếu để xảy ra sai phạm trong tổ chức thực hiện các quy định của Quy chế này chưa đến mức trầm trọng thì xem xét hạ xếp loại tháng, quý.

3. Nếu cố tình vi phạm hoặc sai phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm những quy định của pháp luật khác có liên quan gây thiệt hại đến tài sản, uy tín của công ty hoặc nghĩa vụ công bố thông tin của công ty không được thực hiện theo quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét kỷ luật, bồi hoàn trách nhiệm vật chất hoặc đề nghị cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế, nếu có những nội dung, điều khoản chưa được quy định hoặc không phù hợp với đặc điểm hoạt động hoặc không còn phù hợp với sự thay đổi của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ, trách nhiệm công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thì bộ phận quan hệ cổ đông nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Giám đốc để trình HĐQT công ty quyết định sửa đổi cho phù hợp.

2. Trong khi chờ HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này thì việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

3. Quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế của HĐQT có hiệu lực thi hành ngay sau khi được đa số các thành viên HĐQT thông qua.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế công bố thông tin gồm 5 Chương, 21 Điều. Quy chế đã được các thành viên HĐQT Công ty CP Cẩm Hà chính thức thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các thành viên HĐQT, BKS, BDH, các bộ phận, phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Chí Dũng